TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:191/2022/QĐCNTTLH	*Châu Thành, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mộng T và chị Đường Thị Bé B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Mộng T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Anh Nguyễn Mộng T, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 11, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ *Người bị kiện:* Chị Đường Thị Bé B, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 11, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân gia đình:* Anh Nguyễn Mộng T và chị Đường Thị Bé B đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Như Th, sinh ngày 13/12/2012. Anh T và chị Bé B thỏa thuận:

+ Anh Nguyễn Mộng T được quyền nuôi con Nguyễn Như Th sau khi ly hôn (hiện anh T đang nuôi cháu Th).

+ Anh Nguyễn Mộng T tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Nguyễn Mộng T và các thành viên trong gia đình của anh T không được cản trở chị Đường Thị Bé B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung và về nợ chung*: Anh T và chị Bé B trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Kiên Giang;
(Chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 01/2010; ngày 04 tháng 8 năm 2010);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Minh Phong